

Bản án số: 392/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/9/2022

V/v “Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn,  
nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Bích Loan;

2. Ông Huỳnh Thanh Phong.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Triệu Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 307/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 513/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 634/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 02, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 02, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

( Tại phiên tòa ông T vắng có đơn; bà Th vắng)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu kèm theo ông Trần Quốc T trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Th tiến đến hôn nhân là do tự tìm hiểu, yêu thương nhau được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã V. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bà Th phát sinh tình cảm với người khác, bỏ mặt chồng con, gia đình khuyên ngăn nhưng bà Th bỏ đi không quay về. Từ đó đến nay ông nhiều lần liên hệ nhưng không có kết quả, nay nhận thấy tình cảm không còn, có quay lại chung sống cũng không hạnh phúc nên ông nộp đơn xin ly hôn với bà Th.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Văn Th, sinh năm 1998, Trần Thanh T, sinh năm 2004 trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết và Trần Văn V sinh ngày 09/02/2009, hiện do ông T chăm sóc. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông yêu cầu không tiến hành hòa giải tình cảm mà đưa vụ án ra xét xử do ông kiên quyết ly hôn, không còn tình cảm với bà Th.

Cháu Trần Văn V trình bày: Cháu hiện đang học lớp 7 và sống với cha tại ấp Vĩnh An, xã V. Nếu cha mẹ ly hôn cháu không có ý kiến và có nguyện vọng tiếp tục sống với cha, không yêu cầu gì về mẹ.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt cho bà Th theo quy định nhưng bà Th vẫn không có mặt theo các thông báo của Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của ông T, bà Th để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được:

Về nơi cư trú: Theo Thông báo số định danh cá nhân của Công an xã V ngày 05/7/2022 xác định bà Th vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại ấp V, xã V, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Về mâu thuẫn hôn nhân: Ông Trần Thanh B là anh ruột của ông T cho biết hôn nhân của ông bà có nhiều vấn đề phát sinh khi chung sống và đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến năm 2020 ông bà xảy ra cự cãi về việc bà Th cờ bạc gây nợ với số tiền lớn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng ông bà ly thân nhau từ đó đến nay. Ông T có thời gian chờ đợi nhưng không được nên quyết định nộp đơn ly hôn.

Tại phiên tòa, ông T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng bà Th đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông bà theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông T chung sống với bà Th đến năm 2020 thì không còn hạnh phúc nên ông khởi kiện yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Th hiện có địa chỉ cư trú tại xã V, huyện A. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, An Giang.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Ông T và bà Th xây dựng gia đình trên hôn nhân tự nguyện được sự đồng ý của hai gia đình tiến hành tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn quá hạn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 23/9/2003 nên phát sinh trách nhiệm pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và được pháp luật bảo vệ theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù Tòa án đã động viên và hòa giải nhưng ông T vẫn cương quyết xin được ly hôn với bà Th. Tại phiên hòa giải ông T yêu cầu không tiến hành hòa giải do không còn tình cảm và tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt đã thể hiện việc kiên quyết không thể quay lại chung sống với bà Th. Hội đồng xét xử xét thấy thời gian ly thân từ năm 2020 đến nay nhưng cả hai không có giải pháp hàn gắn, ông T nhiều lần tìm cách liên hệ để hàn gắn nhưng không

có kết quả, gia đình hai bên đã lên tiếng nhưng mâu thuẫn phát sinh ngày một trầm trọng hơn.

Ông T cho rằng nguyên nhân xin ly hôn là do bà Th phát sinh tình cảm với người khác bỏ mặc gia đình, ông lên tiếng thì hai bên tranh cãi. Mâu thuẫn vợ chồng ông bà phù hợp với lời trình bày của ông Trần Thanh B là anh ruột của ông T. Xét thấy mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống có 03 con chung tên Trần Văn Th, sinh năm 1998, Trần Thanh T, sinh năm 2004 trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết và Trần Văn V sinh ngày 09/02/2009, hiện do ông T chăm sóc.

Từ khi ông bà ly thân đến nay và trong quá trình giải quyết, Tòa án ghi nhận ý kiến cháu V sống với cha và có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với ông T.

Xét thấy, cháu V được đã được ông T nuôi dưỡng, chăm sóc, môi trường sống ổn định, tình cảm cha - con đã gắn bó việc thay đổi chỗ ở, hoàn cảnh sống đột ngột sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển của cháu sau này. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông T được tiếp tục nuôi con chung.

[3.3] Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên hòa giải Ông T không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của ông.

Hội đồng xét xử giải thích cho các đương sự biết: Ông T cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc T.

1. Về hôn nhân: Ông Trần Quốc T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Th.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 83 ngày 23/9/2003 của Ủy ban nhân dân xã V mang tên ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị Th không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Ông Trần Quốc T được tiếp tục nuôi cháu Trần Văn V, sinh ngày 09/02/2009. Công nhận tự nguyện của ông T không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Ông T cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí: Ông Trần Quốc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007054 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (ông T đã nộp đủ). Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/9/2022) thời hạn kháng cáo của ông T và bà Th được tính kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAT
- VKSH
- THAH
- Các đương sự.
- UBND xã;
- Lưu vp
- Lưu hs

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thảo Ngân**